

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRƯỜNG HỢP TRONG HỖ TRỢ CAN THIỆP VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TS. Tiêu Thị Minh Hương

Trường Đại học Lao động - Xã hội

huongulsa0372@gmail.com

TS. Đặng Quang Trung

Trường Đại học Lao động - Xã hội

trungulsa@gmail.com

Tóm tắt: Nghiện ma túy hiện nay là một vấn đề xã hội của Việt Nam cũng là vấn đề của các nước trên thế giới. Số lượng người nghiện ma túy ở Việt Nam hàng năm vẫn gia tăng với nhiều loại ma túy mới. Bài viết bàn về hỗ trợ xã hội người nghiện ma túy thông qua ứng dụng phương pháp quản lý trường hợp. Bài viết trình bày cơ sở lý luận triển khai ứng dụng bao gồm các khái niệm liên quan như hỗ trợ xã hội, ma túy, người nghiện ma túy và phương pháp quản lý trường hợp với người nghiện ma túy. Kết quả ứng dụng cho thấy: thứ nhất, phương pháp quản lý trường hợp với người nghiện ma túy có những tác động tích cực tới sức khỏe tinh thần, nâng cao nhận thức của người nghiện ma túy. Thứ hai, tính chủ động trong các quan hệ xã hội, khả năng tự chủ kế hoạch cho cuộc sống về công việc bản thân và các mối quan hệ gia đình được cải thiện tốt hơn. Thứ ba, phương pháp quản lý trường hợp đã có tác động tới người nghiện ma túy trong dự định thay đổi hành vi sử dụng ma túy và chủ động tiếp cận các dịch vụ xã hội liên quan.

Từ khóa: hỗ trợ xã hội, ma túy, người nghiện ma túy, quản lý trường hợp

APPLICATION OF CASE MANAGEMENT METHOD IN SUPPORT INTERVENTIONS FOR DRUG ADDICTS: A CASE STUDY IN DONG DA DISTRICT, HA NOI

Abstract: Drug addiction is a social problem in Vietnam as well as in other countries around the world. The number of drug addicts in Vietnam is increasing every year with many new drugs. The article discusses the application of social support for drug addicts through case management method. The article presents the theoretical basis of implementing the application including related concepts such as social support, drugs, drug addicts and methods of case management with drug addicts. The results of application show that: firstly, case management method with drug addicts has positive effects on mental health, raise awareness of drug addicts. Secondly, proactivity in social relations, the ability to self-plan for life in terms of personal work and family relationships are improved. Thirdly, the case management approach has had an impact on the intention of changing drug use behavior and actively accessing related social services of drug addicts.

Keywords: social support, drugs, drug addicts, case management

Mã bài báo: JHS - 93

Ngày nhận sửa bài: 18/12/2022

Ngày nhận bài: 15/11/2022

Ngày duyệt đăng: 12/01/2023

Ngày nhận phản biện: 30/11/2022

1. Giới thiệu

Theo quan điểm của Đề án 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013: Nghiện ma túy là bệnh mãn tính do rối loạn của não bộ, điều trị nghiện ma túy (gọi tắt là điều trị nghiện) là một quá trình lâu dài bao gồm tổng thể các can thiệp hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội làm thay đổi nhận thức, hành vi nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy và giảm tình trạng sử dụng ma túy trái phép. Như vậy, điều trị nghiện ma túy là một quá trình lâu dài, bên cạnh những can thiệp về y tế cần có những can thiệp, hỗ trợ về tâm lý xã hội. Công tác xã hội ở nước ta hiện nay đã trở thành một nghề nhấn mạnh đến các khía cạnh hỗ trợ tâm lý xã hội.

Trung tâm Y tế quận Đống Đa là bệnh viện công lập hạng 3 tại Hà Nội, đảm bảo chuyên môn và hạ tầng để đảm nhận chức năng thăm khám tại địa phương. Ngày 30/3/2010 Chủ tịch UBND Quận Đống Đa ra quyết định số 742/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo đề án Methadone Quận. Hiện tại đến tháng 4/2021, cơ sở Methadone Đống Đa đang điều trị cho 529 bệnh nhân trong đó 495 bệnh nhân duy trì, 34 bệnh nhân điều chỉnh liều. Chính quyền địa phương nói chung và cơ sở điều trị Methadone nói riêng luôn tạo điều kiện cho những người đã từng lầm lỡ bằng việc hỗ trợ cho họ khám và xét nghiệm nước tiểu định kỳ, tư vấn thường xuyên.

Các hoạt động hỗ trợ về việc làm, học nghề hiện nay chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của người sau cai nghiện ma túy. Việc giao tiếp với mọi người xung quanh sau khi đi cai nghiện về còn hạn chế, nhiều người còn kì thị, dẫn đến người nghiện ma túy không hòa nhập được cộng đồng. Các hoạt động hỗ trợ khác như hỗ trợ chống tái nghiện... vẫn chưa được quan tâm đầy đủ. Trong công tác trợ giúp điều trị nghiện đặc biệt là nghiện ma túy rất cần có những can thiệp mang tính chuyên môn với sự trợ giúp của các nhân viên công tác xã hội/nhân viên hỗ trợ xã hội thông qua vai trò và các hoạt động can thiệp, hỗ trợ. Hiện nay, việc ứng dụng phương pháp công tác xã hội đặc biệt phương pháp quản lý trường hợp trong trợ giúp cho các nhóm đối tượng là người nghiện ma túy đã được thực hiện nhưng hiệu quả chưa được như mong muốn.

Bài viết này sử dụng kết quả nghiên cứu “Hỗ trợ xã hội cho người nghiện ma túy, nghiên cứu trường hợp tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội” của nhóm giảng viên khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Lao động - Xã hội năm 2021 thông qua sự hỗ trợ của Trường Đại học Bách Khoa Hồng Kông. Bài viết

để cập tới việc ứng dụng tiến trình can thiệp quản lý trường hợp trong hỗ trợ xã hội người nghiện ma túy tại cơ sở điều trị Methadone, Đống Đa, Hà Nội.

2. Tổng quan nghiên cứu

Qua tìm hiểu ở các tài liệu nước ngoài, những nghiên cứu nhằm hỗ trợ về tái hòa nhập cộng đồng, việc làm, phòng, chống tái nghiện cho người cai nghiện ma túy còn hạn chế. Vì vậy, những nghiên cứu sau đây sẽ là bước đệm trong hỗ trợ xã hội cho người nghiện ma túy.

* Những nghiên cứu trên thế giới

Với phương châm phòng chống ma túy từ xa, ở một số nước đã có nhiều công trình nghiên cứu về tâm lý tiến hành ở tuổi vị thành niên, trong đó tập trung vào hành vi và thái độ với các chất gây nghiện như cà phê, thuốc lá và các loại rượu. Viện nghiên cứu y học Mỹ 1994 đã nghiên cứu những yếu tố bảo vệ trẻ thành niên để chúng không sử dụng Alcohol. Những yếu tố đó bao gồm khả năng kiểm soát bản thân, trong đó các nghiên cứu về lòng tự trọng của Rulter (1990); Demo (1995) cho thấy lòng tự trọng liên quan đến sử dụng chất gây nghiện và ngược lại những trẻ có lòng tự trọng thấp thường xuyên sử dụng chất gây nghiện.

Nghiên cứu của Brook (1990), Hawkin (1992) ở Mỹ chỉ ra các yếu tố quan hệ với bạn bè trong xã hội cũng có ảnh hưởng rất lớn với việc sử dụng ma túy và Alcohol ở trẻ. Nghiên cứu của Dón (1985), Kocach và Glichman (1986); Shilter (1991) ... cho thấy việc sử dụng chất gây nghiện và gây nghiện của trẻ vị thành niên gắn với các tri giác của việc sử dụng ma túy ở bạn bè.

Silvis và Perry (1987) áp dụng cơ chế phản xạ của B.F. Skinner giải thích rằng nghiện ma túy được củng cố âm tính bằng cách tránh các tình cảm âm tính và củng cố dương tính bằng cảm giác dễ chịu mà nó tìm được. O.Brier và các cộng sự (1990) giải thích hiện tượng nghiện ma túy theo cơ chế phản xạ có điều kiện của Pavlow. Theo thuyết này thì các kích thích thường liên kết với việc dùng ma túy (sự tổn thương, sự ức chế...) có thể trở thành có điều kiện và khi tiếp xúc với những kích thích này thì sẽ gây cảm giác thiếu thuốc, quá trình trị liệu cũng chú ý vào điểm này. Sự học tập xã hội bằng cách tiếp xúc thường xuyên với các giá trị tích cực, sự nghỉ ngơi và trải nghiệm các cảm xúc dương tính sẽ củng cố các phản xạ có điều kiện mới cho người nghiện.

Madanes, C (1981) đã xác nhận rằng trong gia đình người nghiện ma túy thì sự đảo lộn trật tự thứ

bạc là một đặc trưng. Một số tác giả cũng phát hiện ra trong gia đình người nghiện ma túy nổi bật lên các hành vi vi phạm công khai hoặc tiềm ẩn và những lời phê phán về nguyên tắc và điều cấm trong xã hội.

*** Những nghiên cứu trong nước**

Việt Nam là một trong những nước rất tích cực trong chiến lược phòng chống ma túy. Các hoạt động hỗ trợ người nghiện ma túy được Đảng và Nhà nước quan tâm. Trong thời gian qua, ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan tới vấn đề này, dưới nhiều góc độ khác nhau, có thể nêu một số đề tài sau:

Báo cáo nghiên cứu “Vấn đề xâm hại tình dục, lạm dụng chất gây nghiện trong nhóm trẻ em đường phố tại Thành phố Hồ Chí Minh” của Trung tâm Nghiên cứu quản lý và Phát triển bền vững (2013) đã nêu lên thực trạng trẻ em là người nghiện gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ điều trị, nhân viên công tác xã hội chưa được trang bị kỹ năng, kiến thức đầy đủ để làm việc. Nhóm nghiên cứu đã đưa ra khuyến nghị một số giải pháp để chung tay hỗ trợ trẻ em nghiện ma túy trong đó có việc nâng cao năng lực cho cán bộ nhà nước, nhân viên xã hội. Tuy nhiên, vấn đề của trẻ em đường phố nghiện ma túy chỉ là một góc nhìn nhỏ của dịch vụ công tác xã hội với người nghiện ma túy tại cộng đồng.

Đề tài “Hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy. (Nghiên cứu tại Thành phố Hà Nội)” của tác giả Lê Thị Thanh Huyền, năm 2014. Đề tài này được tiến hành với mục đích mô tả thực trạng nhu cầu vay vốn, việc làm của người sau cai nghiện trên địa bàn Thành phố Hà Nội nhằm đưa ra những giải pháp và hoạt động phù hợp để ổn định cuộc sống cho người sau cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, đề tài này chỉ có phạm vi nghiên cứu trong việc hỗ trợ đào tạo và tìm kiếm việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

Đề tài “Nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy” của tác giả Tiêu Thị Minh Hường (2015) đã phân tích và tổng hợp được các yếu tố về tâm lý ảnh hưởng đến nhu cầu và nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy. Tác giả đã đi sâu nghiên cứu nhu cầu lý giải dưới góc độ tâm lý học, từ đó có những nghiên cứu điển hình về nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy, các yếu tố ảnh hưởng tới nhu cầu việc làm của họ, đề xuất một số biện pháp tâm lý - giáo dục, góp phần tăng cường nhu cầu việc làm của người sau cai nghiện ma túy.

Giáo trình “Công tác xã hội với người nghiện ma túy” của TS. Tiêu Thị Minh Hường và TS. Nguyễn Trung Hải đồng chủ biên năm 2020 đã đề cập đến nội dung công tác điều trị nghiện ma túy rất cần có những can thiệp mang tính chuyên môn với sự trợ giúp của các nhân viên công tác xã hội thông qua các phương pháp can thiệp với cá nhân, gia đình và can thiệp với nhóm... giúp người nghiện ma túy và gia đình, cộng đồng được tăng cường kiến thức, năng lực, thay đổi suy nghĩ từ đó tiến tới thay đổi hành vi theo hướng tích cực.

Các nghiên cứu khoa học trên thế giới và trong nước về dịch vụ công tác xã hội, công tác xã hội với người nghiện ma túy rất đa dạng và phong phú đã định hướng cho nhóm nghiên cứu về nội dung và phương pháp nghiên cứu. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên chưa đề cập đến khía cạnh hỗ trợ xã hội với người nghiện ma túy, đây là khoảng trống để bài viết khai thác để thấy được hiệu quả của hoạt động này đối với việc can thiệp, hỗ trợ với người nghiện ma túy, giúp họ nâng cao được thể chất và tinh thần, cải thiện được các mối quan hệ xã hội giúp họ hòa nhập với cộng đồng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích tài liệu liên quan đến các hoạt động hỗ trợ người nghiện ma túy. Ngoài ra, thông qua việc thực hiện phỏng vấn sâu với cán bộ địa phương, gia đình người nghiện và bản thân người nghiện để đánh giá các vấn đề xã hội của họ cũng như tìm ra các rào cản và nguồn lực trong việc nâng cao hỗ trợ xã hội cho người nghiện ma túy. Đặc biệt, đề tài sử dụng phương pháp can thiệp Quản lý trường hợp nhấn mạnh đến việc điều phối các dịch vụ, trong đó nhân viên công tác xã hội (CTXH) làm việc với thân chủ là người nghiện ma túy để xác định dịch vụ cần thiết, tìm kiếm và kết nối các nguồn lực, tổ chức thực hiện và theo dõi sự chuyển giao các dịch vụ đó tới người nghiện ma túy một cách hiệu quả.

4. Kết quả nghiên cứu

Quản lý trường hợp được xem là một phương thức hỗ trợ hữu hiệu để đảm bảo an sinh cho người nghiện ma túy. Những hoạt động điều phối, vận động, biện hộ, tăng năng lực, kết nối nguồn lực trong quản lý trường hợp sẽ giúp người nghiện ma túy dễ dàng tiếp cận với những dịch vụ và nguồn lực mà họ chưa hoặc không tiếp cận được để giải quyết vấn đề hay đáp ứng nhu cầu của họ.

* Ứng dụng phương pháp Quản lý trường hợp với người nghiện ma túy

- Mô tả trường hợp

Anh Trần Xuân V sinh năm 1971, là con trai cả trong một gia đình gồm 3 anh, chị em. Anh có vợ và đã ly hôn vì sau một thời gian chung sống với nhau biết anh bị nghiện ma túy nên chị đã ly dị với anh. Hiện giờ, anh đang ở với mẹ già hơn 82 tuổi, hiện anh đang có thu nhập bấp bênh vì kinh doanh tự phát nhưng thiếu vốn làm ăn.

Anh bị nghiện từ năm 1996 do bạn bè rủ rê và tư tưởng thích thể hiện mình là đấng nam nhi cái gì cũng phải biết. Lúc đầu anh cũng chỉ hít thử cho biết, anh có cảm giác rất phê và khoái cảm, vì thế nên lần sau anh lại dùng tiếp. Sau đó, anh đã bị lệ thuộc ma túy rồi đi vào con đường nghiện ngập. Với ý chí quyết tâm muốn từ bỏ heroin, anh đã vào trung tâm cai nghiện một lần vào năm 2002 nhưng khi ra khỏi trung tâm được 8 tháng anh lại bị tái nghiện trở lại. Đó là lần đầu anh cai nghiện không thành công. Sau đó anh đã sử dụng cả ma túy đá nên sức khỏe ngày càng yếu đi. Hằng ngày, cứ vào khoảng 8h-10h sáng thì anh đi uống Methadone tại cơ sở điều trị Methadone tại Đống Đa, Hà Nội. Cuộc sống của anh cứ diễn ra hàng ngày như vậy, nhiều lúc anh không muốn đi làm gì thêm chỉ ở nhà vì sợ nhớ đi làm thì lại bị bạn bè rủ rê nghiện lại ma túy.

Lần anh sử dụng ma túy gần đây nhất là vào ngày 28/11/2020. Trước đó, anh có đi xét nghiệm về HIV nhưng không bị nhiễm. Nhưng từ lần cuối cùng sử dụng heroin này, anh V sử dụng bằng con đường tiêm chích chung bơm kim tiêm nên anh hiện giờ anh đang lo lắng có bị nhiễm HIV không mà vẫn chưa đi kiểm tra lại được. Anh cũng luôn bị ảnh hưởng tác

dụng phụ vì sử dụng ma túy đá. Gần đây, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc kinh doanh của anh không được như ý nên anh luôn ở trạng thái căng thẳng, suy nghĩ nhiều.

Ứng dụng phương pháp quản lý trường hợp với anh T.X.V có thể thấy bản thân anh V mặc dù không có sự kỳ thị bản thân nhưng anh vẫn cảm thấy căng thẳng mệt mỏi, chán nản. Tuy không buông xuôi mọi chuyện nhưng bản thân anh luôn nghĩ mình cần phải làm gì để thoát khỏi hoàn cảnh. Khi được nhân viên công tác xã hội kết nối với các dịch vụ, nguồn lực, đã giúp anh V giải tỏa được các căng thẳng lo lắng về tình trạng HIV. Anh sẽ không còn nhiều cảm giác dằn vặt vì mình sử dụng ma túy mà bị HIV, thông qua sự chia sẻ chuyên môn của các bác sĩ và đội ngũ y tế anh sẽ ổn định hơn về tâm lý và yên tâm trong việc thăm khám vì vậy sức khỏe thể chất và tinh thần của anh V sẽ được nâng lên.

Mặc dù, anh có chia sẻ từ trước đến giờ chưa chán nản nhưng trong các biểu hiện của anh, nhân viên công tác xã hội nhận thấy tình hình kinh doanh tự phát của anh không đem lại hiệu quả nên đã kết nối với các nguồn lực để anh có thể học nghề, vay vốn...

Đặc biệt, phương pháp này đã giúp anh V được tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ việc làm và sinh kế nên bản thân anh V cảm thấy có động lực và muốn vươn lên. Anh cũng đã từng chia sẻ: *"Dù không bằng ai nhưng cũng muốn sống cho đàng hoàng"*.

Là một người nghiện ma túy và đang điều trị Methadone, nhưng với tâm lý thoải mái, tự tin và nhận thức đúng đắn về việc sử dụng các loại ma túy nên kết quả xét nghiệm trong những lần gần đây của anh V đều cho kết quả âm tính với các loại ma túy.

Bảng 1. Kết quả can thiệp vấn đề gặp phải với bản thân người nghiện ma túy

Kết quả can thiệp	Quản lý trường hợp	
	Trước can thiệp	Sau can thiệp
Vấn đề gặp phải với bản thân		
Tự kỳ thị bản thân	Không	Không
Căng thẳng	Hiếm khi	Hiếm khi
Mệt mỏi	Hiếm khi	Hiếm khi
Chán nản	Hiếm khi	Không
Bất cần, buông xuôi	Không	Không
Xét nghiệm nghiện ma túy	Dương tính	Âm tính

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả

Thông qua hỗ trợ xã hội bằng phương pháp quản lý trường hợp thân chủ là người nghiện ma túy đã có những sự thay đổi tích cực khi được tiếp cận với các dịch vụ công tác xã hội. Thân chủ đã được hỗ trợ về sức khỏe tâm thần, tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế, thăm khám. Song song với việc ổn định tâm lý dựa trên các nguồn lực bên trong và bên ngoài, nhân viên quản lý trường hợp còn tiến hành các hoạt động hỗ trợ thân chủ ổn định được sinh kế việc làm. Nhân viên quản lý trường hợp đã tư vấn, kết nối thân chủ với các trung tâm hỗ trợ việc làm, các ngân hàng cho vay vốn kết quả là thân chủ đã vay vốn để phát triển kinh doanh nâng cao được thu nhập. Qua tác động của phương pháp quản lý trường hợp thân chủ đã có cải thiện về nhận thức về ma túy, thay đổi hành vi sử

dụng ma túy và kết quả xét nghiệm là âm tính với các loại ma túy.

Tuy nhiên, phương pháp này cần kết hợp với phương pháp công tác xã hội nhóm, công tác xã hội với gia đình để hỗ trợ thân chủ toàn diện hơn vì phương pháp này thiên về việc đáp ứng các nhu cầu và hỗ trợ thân chủ tìm kiếm, tiếp cận với các nguồn lực, dịch vụ. Cần quan tâm nhiều hơn đến các môi trường quan trọng của thân chủ là gia đình đặc biệt là các mối quan hệ trong gia đình; quan tâm đến môi trường nhóm nơi thân chủ được tham gia cùng các hoạt động của với tư cách là thành viên các nhóm và từ nhóm sẽ khai thác được các thông tin từ các cách nhìn nhận của các thành viên khác.

Bảng 2. Kết quả can thiệp vấn đề gặp phải với gia đình và cộng đồng, hàng xóm, bạn bè

Kết quả can thiệp	Công tác xã hội với gia đình		Công tác xã hội với nhóm		Quản lý trường hợp	
	Trước can thiệp	Sau can thiệp	Trước can thiệp	Sau can thiệp	Trước can thiệp	Sau can thiệp
Vấn đề gặp phải với gia đình						
Bất hòa, mâu thuẫn, cãi nhau	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không	Không	Đôi khi	Hiếm khi
Bạo lực (tát, đánh, đá...)	Không	Không	Không	Không	Hiếm khi	Hiếm khi
Kinh tế khó khăn	Rất khó khăn	Ổn định hơn	Không	Không	Khó khăn	Ổn định hơn
Có người nghiện trong gia đình	Có	Không	Có	Không	Có	Có
Khác	Không	Không	Không	Không	Không	Không
Vấn đề với cộng đồng/hàng xóm/bạn bè						
Bị kỳ thị, phân biệt đối xử	Thường xuyên	Không xảy ra	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Đôi khi	Hiếm khi
Bị coi thường	Thường xuyên	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Không	Hiếm khi	Hiếm khi
Bị xa lánh, xua đuổi	Thường xuyên	Không xảy ra	Đôi khi	Không	Hiếm khi	Không
Bị nghi ngờ	Thường xuyên	Hiếm khi	Đôi khi	Hiếm khi	Hiếm khi	Hiếm khi
Khác	Không	Không	Không	Không	Không	Không

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả

Thông qua hỗ trợ xã hội bằng phương pháp quản lý trường hợp anh V đã có những sự thay đổi

tích cực khi được tiếp cận với các dịch vụ công tác xã hội

Bảng 3. Đánh giá sự thay đổi khi tiếp cận dịch vụ của người nghiện ma túy

Các vấn đề	Số lượng	Can thiệp		Có thay đổi tích cực	Không thay đổi
		Có	Không		
Các vấn đề cần tiếp cận sử dụng dịch vụ					
Tiếp cận và sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV		x		x	
Tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh		x		x	
Tiếp cận và sử dụng dịch vụ sức khỏe tâm thần		x		x	
Tiếp cận và sử dụng dịch vụ tư vấn việc làm		x		x	
Tiếp cận và sử dụng dịch vụ hỗ trợ học nghề		x		x	
Tiếp cận và sử dụng dịch vụ vay vốn		x		x	
Tiếp cận và sử dụng dịch vụ pháp lý		x		x	
Tiếp cận và tham gia vào các nhóm đồng đẳng		x		x	
Dịch vụ khác		x		x	

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả

Qua bảng đánh giá có thể thấy thông qua phương pháp can thiệp bằng quản lý trường hợp anh V đã được sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV để biết được tình trạng sau khi sử dụng chung bơm kim tiêm trong một lần chích ma túy. Ngoài ra, với dịch vụ này anh V đã được tư vấn trước khi xét nghiệm, được hỗ trợ tham vấn cách ứng phó với các trường hợp cho kết quả dương tính. Vì vậy, so với việc luôn lo lắng không biết mình HIV hay không anh V đã sẵn sàng đón nhận kết quả dù đó là dương tính.

Với tình trạng sức khỏe không đảm bảo do tác dụng phụ của thuốc Methadone, anh V đã được tiếp cận với các dịch vụ khám chữa bệnh thông qua việc khám chữa do sự kết nối của nhân viên quản lý trường hợp với Trung tâm Y tế quận Đống Đa. Nhờ bắt được tình trạng sức khỏe sẽ giúp anh V có những biện pháp, kỹ năng để nâng cao sức khỏe cùng với sự đồng hành của các y bác sĩ. Tình trạng hiện nay của anh V đã thay đổi nhiều từ việc hệ tiêu hóa bị ảnh hưởng anh đã ổn định hơn, tâm lý thoải mái kết hợp với việc thăm khám, kê đơn thuốc anh V đã ngủ ngon hơn.

Hỗ trợ trong quản lý trường hợp nhân viên công tác xã hội cũng luôn quan tâm đến việc cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần đến với thân chủ. Trong trường hợp của anh V, nhân viên quản lý trường hợp luôn lắng nghe, chia sẻ, tham vấn với anh V về việc anh luôn tự ti về bản thân, chán nản vì ly hôn do anh nghiện ma túy, sau khi xâu chuỗi các thông tin nhân viên công tác xã hội đã xác định được các nguồn lực cần thiết đó là điểm mạnh trong con người anh V, họ hàng người thân và đặc biệt là bà Y mẹ của anh V để

giúp anh V có cách nhìn lạc quan yêu đời, sống tích cực và có mục đích.

Song song với việc ổn định tâm lý dựa trên các nguồn lực bên trong và bên ngoài, nhân viên quản lý trường hợp còn tiến hành các hoạt động hỗ trợ anh V ổn định được sinh kế việc làm. Nhân viên công tác xã hội đã tư vấn, kết nối anh V với các trung tâm hỗ trợ việc làm, các ngân hàng cho vay vốn kết quả là anh V đã vay vốn để phát triển kinh doanh nâng cao được thu nhập.

Mặc dù, vẫn còn một số hạn chế trong quá trình hỗ trợ xã hội cho anh V nhưng nhìn chung quá trình can thiệp hỗ trợ thông qua quản lý trường hợp đã đem lại nhiều hiệu quả cho anh V một cách toàn diện. Theo chia sẻ của anh V, anh vẫn muốn được hỗ trợ nhiều hơn nữa để đáp ứng những nhu cầu mới mà anh đang dự định muốn phối hợp với nhân viên quản lý trường hợp tiếp tục lập các kế hoạch triển khai.

“Bản thân tôi thấy mình giờ đây như thay da đổi thịt, thấy khác xưa lắm. Trước thì cứ lủi thủi trong nhà, tránh va chạm với người khác và cũng sợ bản thân không làm chủ được sẽ hút chích trở lại khi giao lưu với các nhóm bạn bè. Tôi đã đi làm có thu nhập, mẹ tôi rất vui về điều này. Tuy nhiên, sắp tới tôi muốn cùng anh sẽ lập kế hoạch để giải quyết các vấn đề về cải thiện cách nhìn nhận tích cực hơn nữa của cộng đồng và tôi muốn tiếp cận nhiều hơn các dịch vụ công tác xã hội không chỉ lĩnh vực y tế mà còn nhiều dịch vụ ở các lĩnh vực khác...”

5. Kết luận

Sau một thời gian đồng hành cùng với anh V trong việc hỗ trợ anh V khám sức khỏe, ổn định tâm

lý và tìm kiếm việc làm nâng cao thu nhập. Tác động của các dịch vụ đã đem lại hiệu quả cao cho đời sống vật chất và tinh thần cho anh V. Sức khỏe, tâm lý của anh đã tốt hơn rất nhiều sau lần đi khám sức khỏe tổng thể, anh không còn lo lắng, bất an về những tác dụng phụ của thuốc Methadone cũng như mình có bị nhiễm HIV không, qua lần đó anh đã yên tâm hơn về tình hình hình sức khỏe của mình. Ngoài ra, sự quan tâm của bà Y cũng như hỗ trợ của các nguồn lực đó là ngân hàng cho vay vốn anh V đã sống có mục đích hơn sống vì mọi người hơn.

Thông qua các phản hồi của anh V thì các dịch vụ cung cấp hỗ trợ mà nhân viên quản lý trường hợp đã kết nối và tư vấn đạt hiệu quả tương đối cao. Tuy

nhien, nhân viên quản lý trường hợp cũng đã có những kinh nghiệm để khắc phục các hạn chế trong quá trình hỗ trợ như việc sát sao hơn trong tiến độ thời gian kết nối, theo dõi kỹ hơn các biểu hiện cảm xúc và đánh giá hiệu quả hơn khi so sánh việc trước khi can thiệp với thân chủ và sau khi can thiệp với thân chủ.

Trên thực tế, nhu cầu của người nghiện ma túy là rất đa dạng, rất nhiều và mang tính cá biệt (mỗi người có những nhu cầu khác nhau). Do đó, ngay cả khi các mục tiêu đặt ra đã đạt được, nhưng ở người nghiện ma túy lại nảy sinh thêm những nhu cầu thiết yếu khác thì nhân viên quản lý trường hợp cũng cần tiếp tục hỗ trợ họ xây dựng những kế hoạch đáp ứng tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2015). *Sổ tay về Phòng, chống ma túy*. NXB Lao động, Hà Nội.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2019). *Báo cáo 69/BC-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam*.
- Brook. (1990) & Hawkin. (1992). *Risk and Protective Factors for Alcohol and Other Drug Problems in Adolescence and Early Adulthood: Implications for Substance Abuse Prevention*.
- Hải, N.T. (2019). *Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội*, NXB Lao động - Xã hội.
- Hải, N.T. (2020). Thực trạng ma túy trong bối cảnh của Covid19 tại Việt Nam: Vai trò của nhân viên hỗ trợ xã hội. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc tế SSRG*, Tập 8 (4), 36-41.
- Huyền, L.T.T. (2014). *Hoạt động hỗ trợ tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy. (Nghiên cứu tại Thành phố Hà Nội)*. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Quốc hội. (2000). *Luật Phòng, chống ma túy*.
- Hường, T.T.M & Hải, N.T. (2020). *Công tác xã hội với người nghiện ma túy*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- Madanes, C. (1981). *Strategic Family Therapy*, San Francisco: Jossey Bas Inc.
- Mc Pheeters & Ryan. (1971). *Introduction to Social work A primer*, 4th Edition, the Dorsey Press, Chicago.
- Richardson, MA & Newcomb, MD & Myers, HF & Coombs, RH. (2002). Psychosocial predictors of recent drug use among Anglo and Hispanic children and adolescents. *Journal of Child and Adolescent Substance Abuse*.
- Trung tâm Y tế Quận Đống Đa. (2021). *Báo cáo triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại quận Đống Đa*.
- Ủy ban Quốc tế về phòng chống ma túy của Liên Hợp Quốc. (2020). *Tiêu chuẩn quốc tế về điều trị rối loạn sử dụng ma túy*. <https://vn.usembassy.gov/vi/toa-ma-tuy-cach-tiep-can-moi-cho-viet-nam-trong-dieu-tri-nguoi-nghien-ma-tuy/>